

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HS-ST

Ngày: 28/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Ngà.

Các Hội thẩm nhân dân: Lê Đắc Ty, Nguyễn Thị Khánh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dương - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Chiến - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa công khai ngày 28/7/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình, xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 30/3/2023,, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 30/5/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đàm Trọng D**, sinh ngày 22/10/1985 tại Mỹ Đức, Hà Nội; Nơi cư trú: Xóm 12, thôn Đồng Mít, xã Đồng Tâm, Mỹ Đức, Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa phổ thông: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố là: Đàm Trọng Phiên; Mẹ là: Bùi Thị Bốn; Vợ là: Lê Thị Yến Nhi; có 02 con;

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa- thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình: có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lưu Thanh Hiệp, luật sư thuộc Công ty luật TNHH Thành Hiệp- Đoàn luật sư thành phố Hà Nội: có mặt tại phiên tòa.

* *Người Bị hại:* Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Số 5A, ngõ 43, Vạn Kiếp, Chương Dương, Hoàn Kiếm- Hà Nội: vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xử vắng mặt.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Trần D Tiến, thuộc Văn phòng Luật sư Trần D Tiến, Đoàn luật sư tỉnh Hòa Bình: vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Đàm Trọng Tuyền, sinh năm 1977; Địa chỉ: Xóm 12, thôn Đồng Mít, xã Đồng Tâm, Mỹ Đức, Hà Nội: vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông Đàm Trọng Phiên, sinh năm 1955 ; Địa chỉ: Xóm 12, thôn Đồng Mít, xã Đồng Tâm, Mỹ Đức, Hà Nội: có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

{1}Đàm Trọng D là em trai của anh Đàm Trọng Tuyền; được anh Tuyền giao cho quản lý, khai thác chiếc máy xúc hiệu DAEWOO Solar 220-LC-III, trả công mỗi tháng 10.000.000 đồng (Anh Tuyền là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc máy xúc trên).

Tháng 7 năm 2020, do cần tiền để trang trải việc gia đình nên Đàm Trọng D nói dối với Nguyễn Thế A (Sinh năm 1976; Nơi cư trú: Số 5A, ngõ 43, Vạn Kiếp, Chương Dương, Hoàn Kiếm- Hà Nội) rằng máy xúc là của bản thân, do cần tiền nên muốn bán. Anh Thế A tin là thật nên đồng ý mua với giá 200.000.000 đồng và đã trả đủ tiền theo thỏa thuận.

Sau khi bán một thời gian, D thuê lại máy xúc đó của Nguyễn Thế A và đem về trả cho anh Đàm Trọng Tuyền. Biết việc, Thế A đã thu lại máy xúc. Anh Tuyền trình báo tới cơ quan Công an. Cơ quan Công an xác minh, làm rõ anh Tuyền là chủ sở hữu thực sự của phương tiện nên đã trả lại máy xúc cho anh Tuyền quản lý. Nguyễn Thế A làm đơn tố giác tội phạm đến Công an huyện Lạc Thủy để xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án, Đàm Trọng D đã vay 200.000.000 đồng của bố để là Đàm Trọng Phiên để bồi thường cho anh Nguyễn Thế A.

{2}Cáo trạng số: 08/CT-VKSND-LT ngày 28/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình truy tố truy tố Đàm Trọng D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

{3}Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện Kiểm sát và người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

*Bị cáo Đàm Trọng D khai nhận hành vi phạm tội phù hợp Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ phản ánh trong hồ sơ vụ án. Thừa nhận do cần tiền chi tiêu cho gia đình, nên đã nói dối xe máy xúc là của bị cáo để bán cho Nguyễn Thế A với giá 200.000.000 đồng (Trên thực tế máy xúc thuộc quyền sở hữu của anh Đàm Trọng Tuyền); công nhận Viện Kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo điểm a khoản 3 điều 174 BLHS là đúng pháp luật, không oan.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo cũng thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và tình tiết định khung là chính xác. Luật sư đề nghị xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; Bị cáo sinh ra trong gia đình có công với nước, có công với cách mạng (Ông nội, ông ngoại của bị cáo tham gia kháng chiến, kiến quốc được tặng thưởng

nhiều huân huy chương. Bố đẻ của bị cáo tham gia quân đội nhân dân Việt Nam phục vụ công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, sau khi xuất ngũ tích cực tham gia công tác xã hội, hậu phương, quân đội được tặng thưởng nhiều huân huy chương); Bị cáo có gia cảnh khó khăn, vợ bỏ nhà đi biệt tích nhiều năm không có thông tin, nên bản thân là lao động duy nhất trong gia đình, phải một mình nuôi hai con nhỏ chưa tự chăm lo được cho bản thân (Lớn 12 tuổi, nhỏ 10 tuổi) và được người bị hại làm đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo.

*Bị hại Nguyễn Thế A và Luật sư bảo vệ cho bị hại đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo được hưởng án treo vì đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự giác bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; bản thân có gia cảnh khó khăn, là lao động duy nhất trong gia đình, đang phải một mình chăm lo cho hai con nhỏ dại.

*Ông Đàm Trọng Phiên (Bố đẻ của Đàm Trọng D) đề nghị Tòa tuyên buộc bị cáo Đàm Trọng D phải hoàn lại cho ông 200.000.000 đồng đã vay để bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 điều 174; các điểm, b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; các điều 54, 65 BLHS, xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách theo quy định chung và không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo gia cảnh khó khăn. Đề nghị Tòa xác nhận việc bị cáo đã bồi thường cho bị hại trong bản án và buộc bị cáo phải hoàn lại cho ông Đàm Trọng Phiên số tiền đã vay để bồi thường cho người bị hại là 200.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{4} Về tố tụng: quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra và Viện Kiểm sát đã áp dụng các quy định của pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự đối với bị cáo, người tham gia tố tụng khác. Bản thân bị cáo, người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về Quyết định, hành vi của người có thẩm quyền trong tố tụng hình sự, nên không xét.

{5} Đàm Trọng D là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã đưa ra thông tin gian dối, làm cho người bị hại tin là thật, giao tài sản để chiếm đoạt 200.000.000 đồng là phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thuộc điểm a khoản 3 điều 174 BLHS.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm hại quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự, an toàn công cộng, nên phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm bảo đảm mục đích giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

Khi lượng hình cũng xét bị cáo biết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự giác bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; Bản thân sinh ra trong gia đình có công với nước, có công với cách mạng (Ông nội, ông ngoại của bị cáo tham gia kháng chiến, kiến

quốc được tặng thưởng nhiều huân huy chương. Bố đẻ của bị cáo tham gia quân đội nhân dân Việt Nam phục vụ công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, sau khi xuất ngũ tích cực tham gia công tác xã hội, hậu phương, quân đội được tặng thưởng nhiều huân huy chương); Bị cáo có gia cảnh khó khăn, vợ bỏ nhà đi biệt tích nhiều năm không có thông tin, nên bản thân là lao động duy nhất trong gia đình, phải một mình nuôi hai con nhỏ chưa tự chăm lo được cho bản thân (Lớn 12 tuổi, nhỏ 10 tuổi) và được người bị hại làm đơn xin cho hưởng án treo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS, nên có thể áp dụng điều 54, điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng hình phạt dưới khung và cho miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo cơ hội cho bị cáo vừa sửa chữa lỗi lầm vừa thực hiện nghĩa vụ chăm sóc các con nhỏ đại.

{7} Anh Đàm Trọng Tuyên đã nhận lại tài sản; không yêu cầu bồi thường, nên không đề cập;;

{8} Anh Nguyễn Thế A đã được bồi thường đủ 200.000.000 đồng mà Đàm Trọng D đã lừa đảo để chiếm đoạt. Quá trình giải quyết vụ việc, anh Thế A còn yêu cầu bị cáo thanh toán 25.000.000 đồng tiền thuê tài sản của anh nhưng chưa trả. Xét số tiền nợ này nếu có thật cũng là khoản nghĩa vụ phát sinh từ một giao dịch dân sự độc lập, nên không xem xét trong cùng vụ án này. Anh Thế A có thể giải quyết nội dung này theo thủ tục dân sự.

{9} Bị cáo Đàm Trọng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự liên quan đến việc trả tiền vay của ông Đàm Trọng Phiên để bồi thường cho bị hại.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 3 điều 174; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 điều 51; các điều 54, 65 BLHS, xử phạt Đàm Trọng D 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Đồng Tâm, Mỹ Đức, Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo chuyển nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp Luật thi hành án hình sự.

2. Xác nhận bị cáo Đàm Trọng D đã bồi thường cho anh Nguyễn Thế A đủ 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

3. Áp dụng điều 463, 466; khoản 2 điều 468 BLDS, buộc Đàm Trọng D phải trả cho ông Đàm Trọng Phiên 200.000.000 đồng đã vay để bồi thường cho anh Nguyễn Thế A.

Nếu không trả như đã tuyên ở trên, kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và ông Phiên có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp thì người phải thi hành án phải chịu tiền lãi, do chậm thực hiện nghĩa vụ quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ Luật dân sự.

4. Về án phí: Đàm Trọng D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 10.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ nhận kết quả xét xử hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, Sở TP tỉnh HB;
- VKSND huyện Lạc Thủy;
- CA huyện Lạc Thủy;
- CCTHADS huyện Lạc Thủy;
- CQTHAHS;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Chủ tọa phiên tòa